

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2014/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2014

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giữ... ngày 18/12
Kính chuyển: TTĐT

THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: C
Ngày: 18/12

THÔNG TƯ

Quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bao gồm: đánh giá tác động và tham gia ý kiến về thủ tục hành chính; công bố thủ tục hành chính; công khai, niêm yết thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; trách nhiệm kiểm soát thủ tục hành chính và chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là cơ quan), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan

đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Nguyên tắc kiểm soát thủ tục hành chính

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 63/2010/NĐ-CP) và các nguyên tắc sau đây:

1. Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan, cá nhân thuộc Bộ và các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.
3. Công khai, minh bạch trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính.
4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn công bố, công khai thủ tục hành chính.

Điều 3. Nội dung kiểm soát thủ tục hành chính

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bao gồm các nội dung sau đây:

1. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính và tham gia ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
2. Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ.
3. Công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử của Bộ và cơ quan có liên quan.
4. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương II

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ THAM GIA Ý KIẾN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động của quy định về thủ tục hành chính theo các tiêu chí:

- a) Sự cần thiết của thủ tục hành chính;
- b) Tính hợp lý của thủ tục hành chính;
- c) Tính hợp pháp của thủ tục hành chính;
- d) Các chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính và Hướng dẫn trả lời tại các Phụ lục I, II và IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BTP).

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan chủ trì soạn thảo điền biểu mẫu đánh giá tác động và việc tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; kiểm tra các cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thực hiện việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng.

4. Trường hợp thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, ngoài đánh giá các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan chủ trì soạn thảo phải thuyết minh rõ tính đơn giản cũng như những ưu điểm của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

Điều 5. Tham gia ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính

1. Vụ Pháp chế cho ý kiến về quy định thủ tục hành chính tại dự thảo thông tư của Bộ trưởng đảm bảo nguyên tắc và yêu cầu được quy định tại các Điều 7 và 8 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

Trong trường hợp cần thiết, Vụ Pháp chế tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến do Bộ Tư pháp ban hành và đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đánh giá tác động độc lập quy định về thủ tục hành chính để tổng hợp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Vụ Pháp chế.

Điều 6. Thẩm định quy định về thủ tục hành chính

1. Ngoài việc thẩm định nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp chế có trách nhiệm thẩm định quy định về thủ tục hành chính và thể hiện nội dung này trong Báo cáo thẩm định.

2. Nội dung thẩm định thủ tục hành chính chủ yếu xem xét các tiêu chí quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Ngoài thành phần hồ sơ gửi thẩm định theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan gửi thẩm định phải có bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số

63/2010/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 48/2013/NĐ-CP).

Vụ Pháp chế không tiếp nhận hồ sơ gửi thẩm định nếu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính chưa có bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và ý kiến góp ý của Vụ Pháp chế.

Chương III CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 7. Phạm vi công bố thủ tục hành chính

Các thủ tục hành chính dưới đây được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải được công bố:

1. Thủ tục hành chính mới ban hành.
2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ.

Điều 8. Thẩm quyền công bố thủ tục hành chính

1. Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Việc công bố thủ tục hành chính được thực hiện bằng Quyết định công bố theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.

2. Các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm xây dựng quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định tại các Điều 10 và 11 Thông tư này.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều cơ quan hoặc văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính do Bộ, ngành khác chủ trì soạn thảo thì thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan nào do cơ quan đó soạn thảo Quyết định trình Bộ trưởng công bố.

3. Phòng Tổng hợp, Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Vụ Pháp chế có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm soát chất lượng hồ sơ trình công bố thủ tục hành chính của các cơ quan thuộc Bộ trước khi trình Bộ trưởng.

Điều 9. Hình thức và nội dung Quyết định công bố thủ tục hành chính

1. Hình thức Quyết định công bố thực hiện theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung của Quyết định công bố thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm

2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2014/TT-BTP).

Điều 10. Thời hạn ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính

Quyết định công bố thủ tục hành chính phải được ban hành chậm nhất trước 20 (hai mươi) ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Quy trình phối hợp công bố thủ tục hành chính

1. Xây dựng Quyết định công bố:

a) Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động dự thảo Quyết định công bố ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Chậm nhất trước 30 (ba mươi) ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi dự thảo Quyết định công bố đến Vụ Pháp chế để kiểm soát chất lượng trước khi trình Bộ trưởng.

b) Hồ sơ dự thảo Quyết định công bố gửi Vụ Pháp chế để kiểm soát chất lượng gồm:

- Văn bản đề nghị kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố;
- Dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định công bố (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);
- Dự thảo Quyết định công bố kèm theo thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ.

2. Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố:

Phòng Tổng hợp, Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm giúp Vụ trưởng Vụ Pháp chế kiểm soát về hình thức, nội dung Quyết định công bố và gửi văn bản góp ý kiến đến cơ quan dự thảo Quyết định công bố trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi lấy ý kiến về dự thảo Quyết định công bố.

3. Tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố và trình ký ban hành:

Cơ quan dự thảo Quyết định công bố quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính theo đề nghị của Vụ Pháp chế và trình Bộ trưởng ban hành trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản góp ý của Vụ Pháp chế.